

Ngày 31/03/2024	89,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	-20.3%	-31.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	68,500 - 143,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,473
Số lượng CPLH (CP)	16,425,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	110
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.43
EPS	3,633
P/E	24.7

DT thuần
Q1/24

207

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.0| -7.4%

YoY: ▼8.00| -3.9%

LN trước thuế
Q1/24

26.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.4| 65.2%

YoY: ▲ 13.3| 102%

LN sau thuế
Q1/24

21.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.2| 93.7%

YoY: ▲ 10.6| 101%

ROA
2023

3.3%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần
2023

866

tỷ VNĐ

YoY: ▼589| -40.4%

LN trước thuế
2023

64.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.50| -7.9%

LN sau thuế
2023

49.6

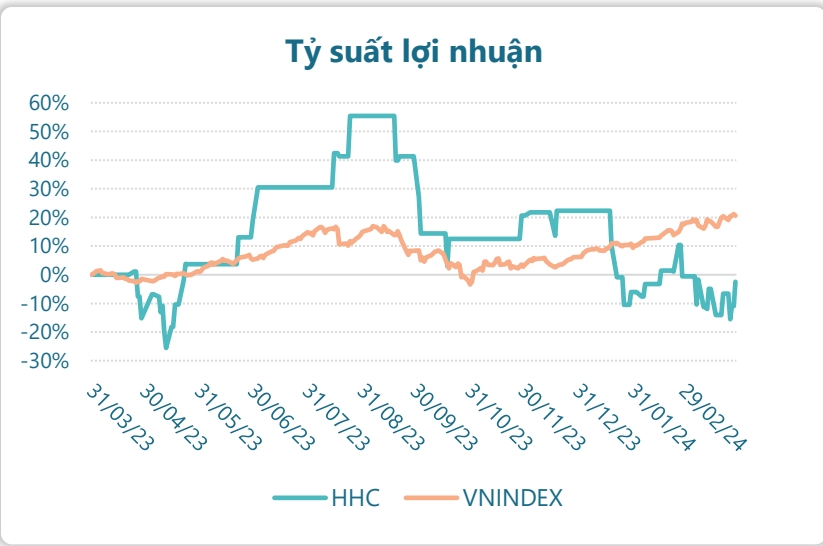
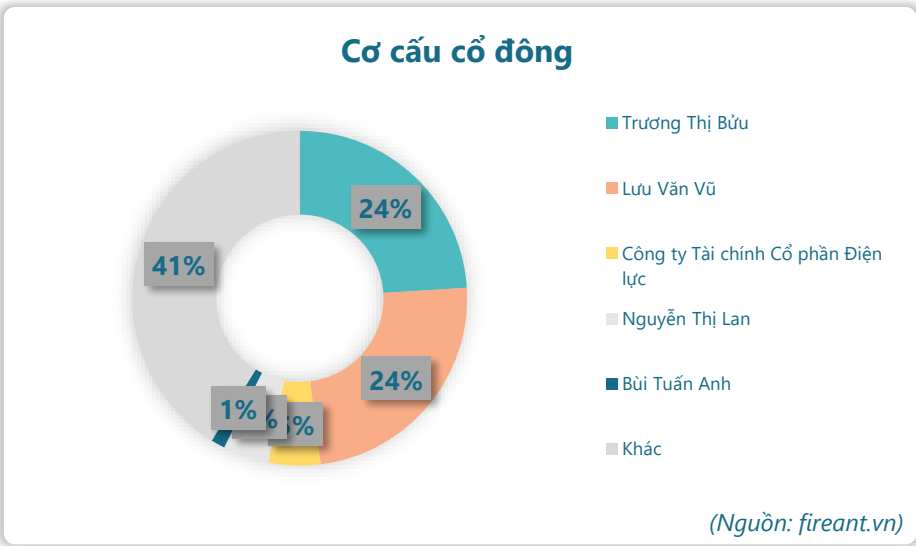
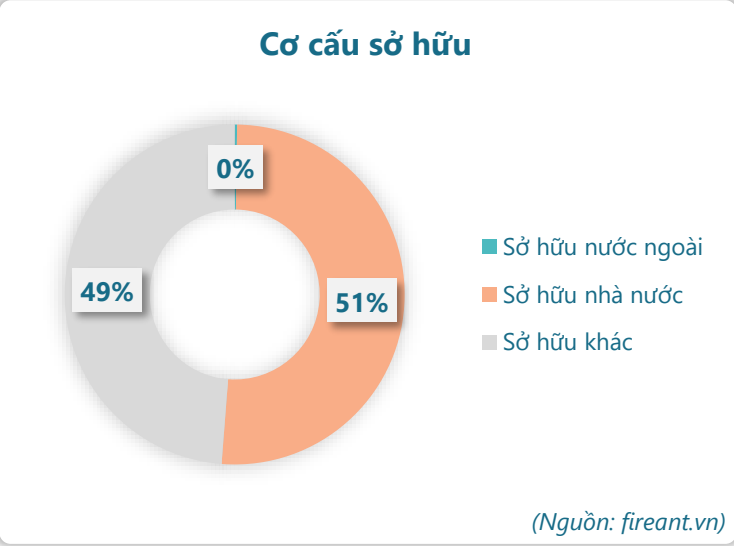
tỷ VNĐ

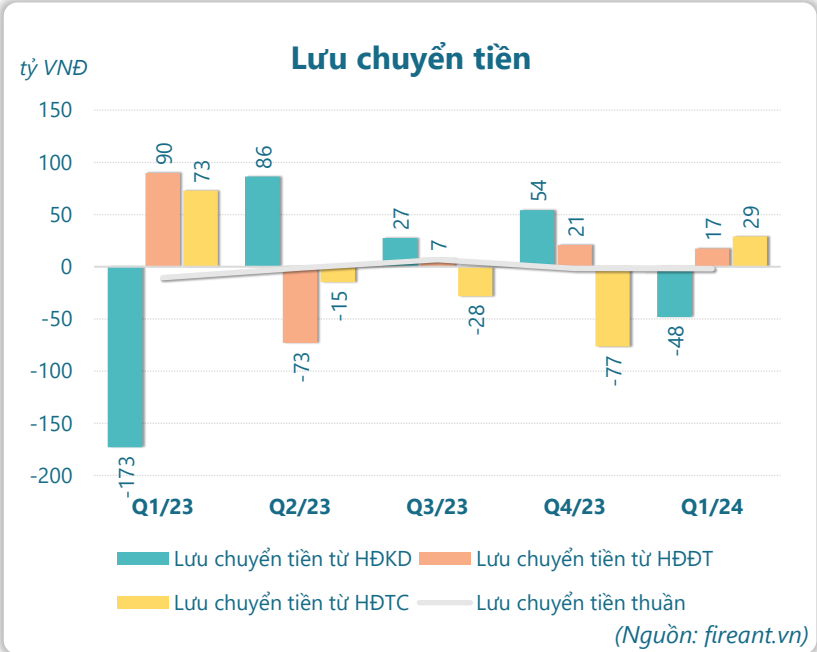
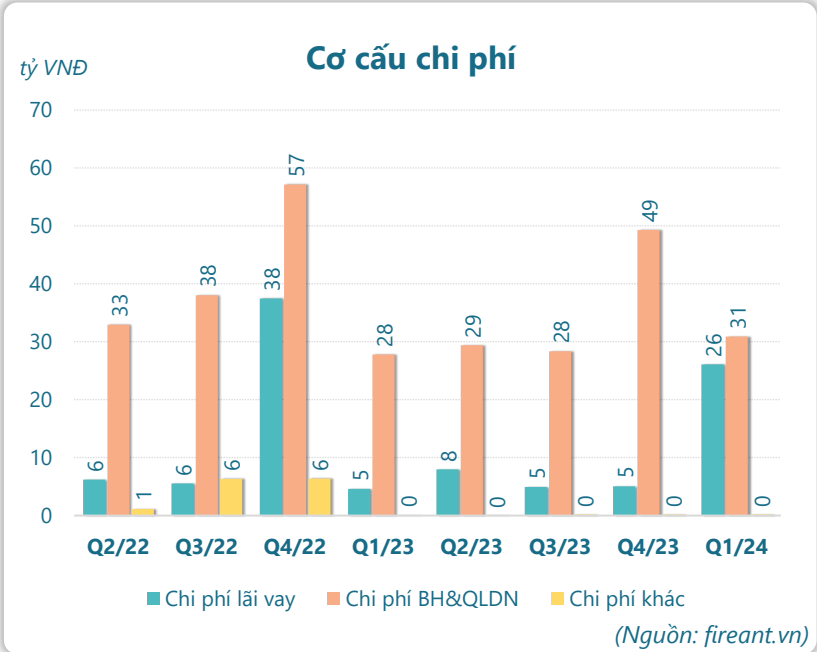
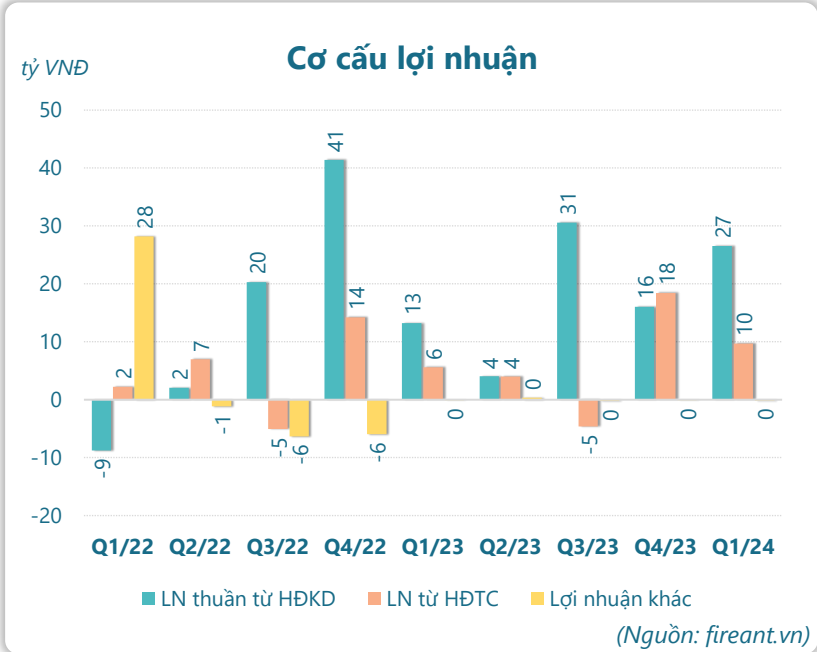
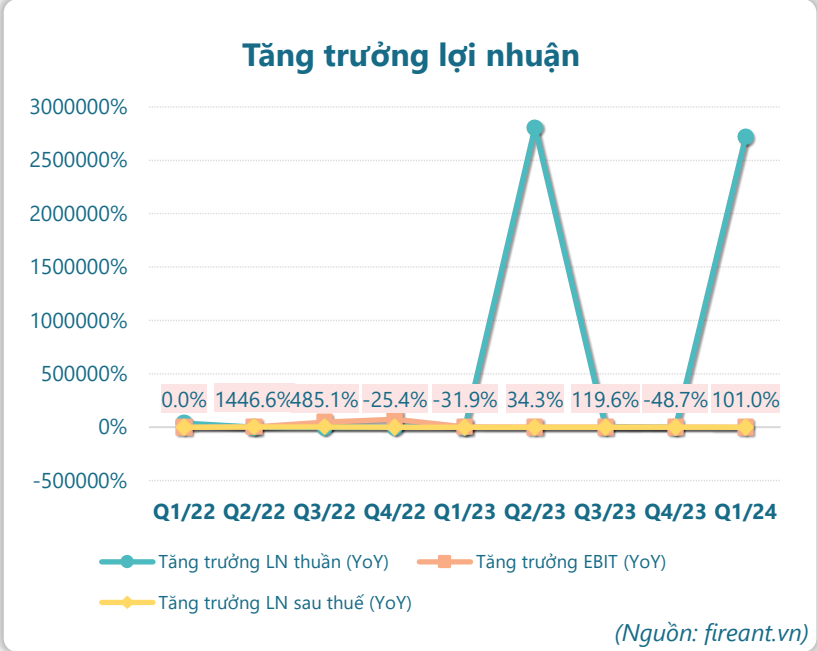
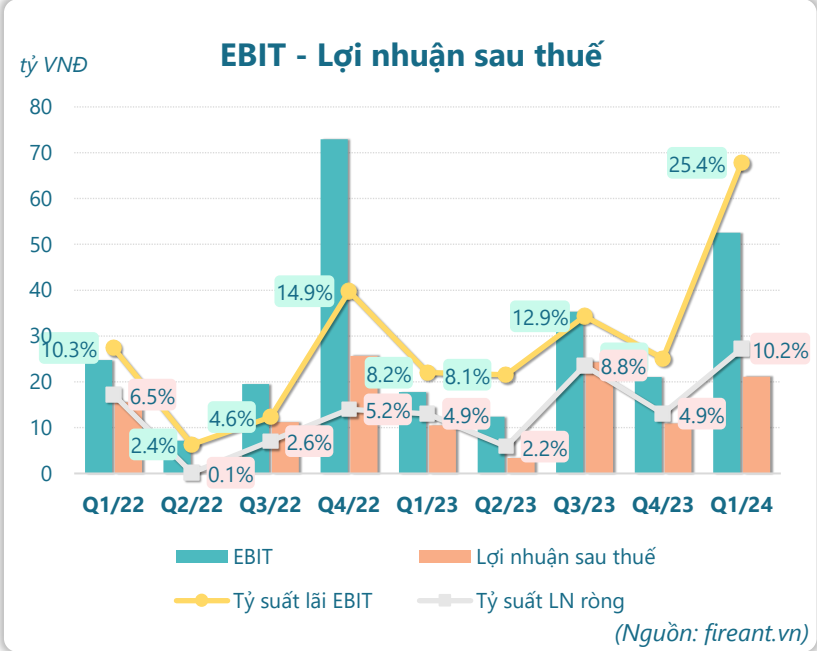
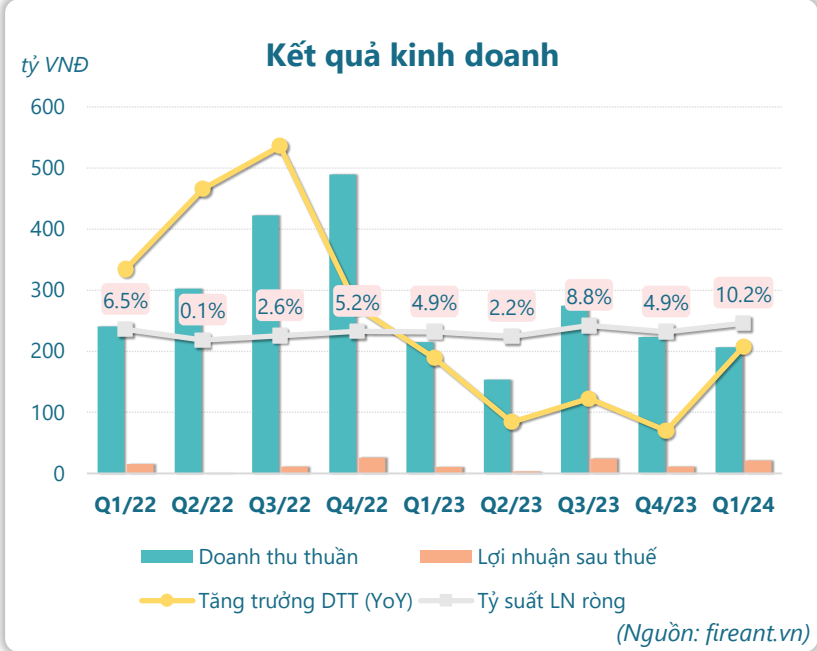
YoY: ▼3.20| -6.1%

ROE
2023

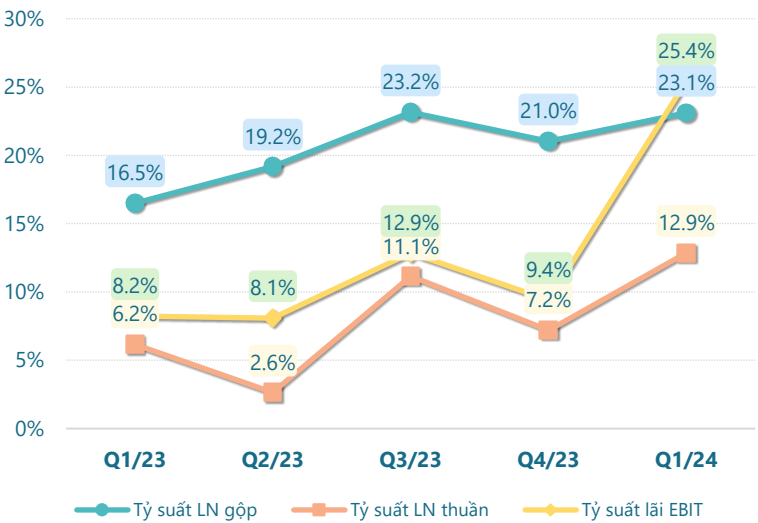
8.6%

+/- YoY: ▼ 1.4%



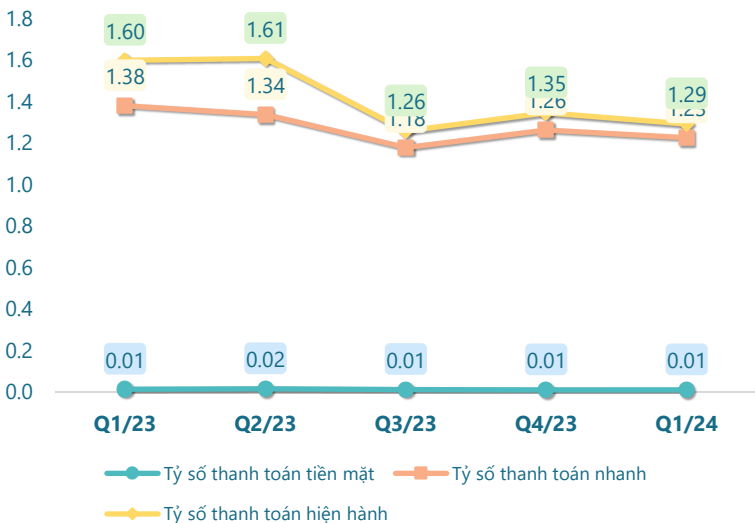


Tỷ suất lợi nhuận



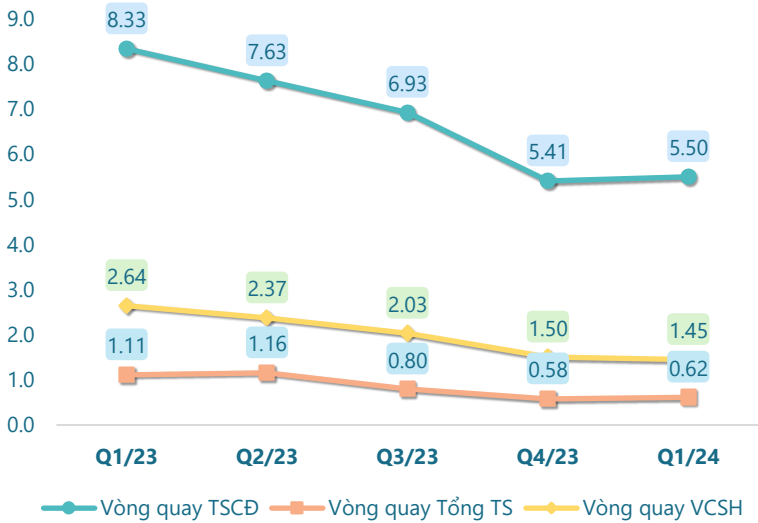
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



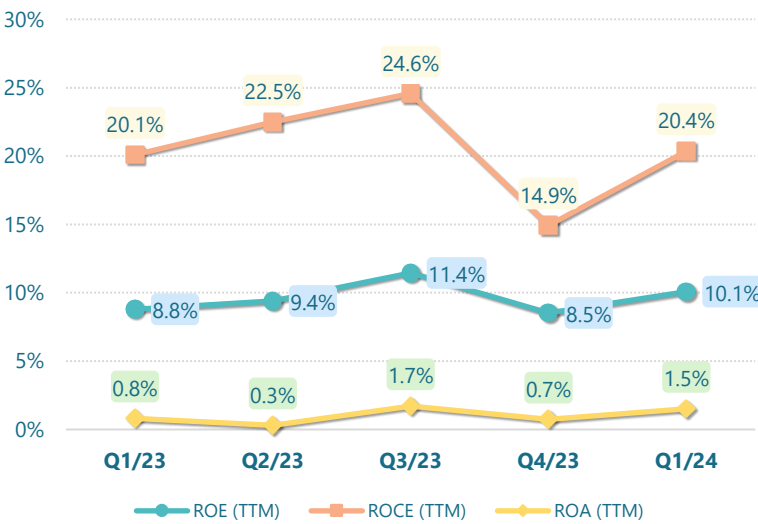
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



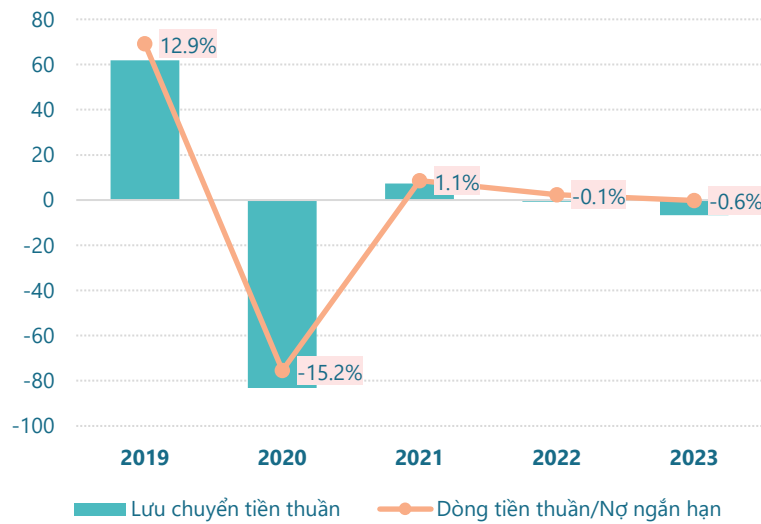
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



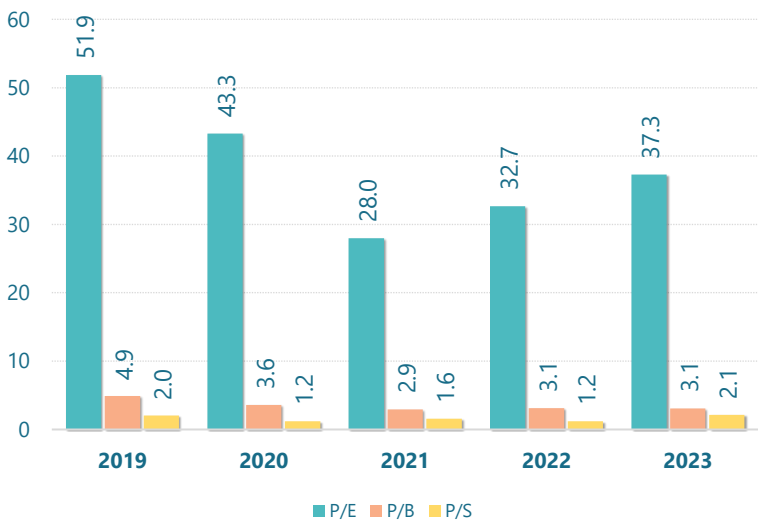
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)